

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được xử lý
trực tuyến toàn trình cho các Sở, ban, ngành năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 23/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Công văn số 585/BKHCN-CĐSQG ngày 01/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị bộ, ngành, địa phương đăng ký chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2025 theo tháng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 130/TTr-SKHCN ngày 10/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình cho các Sở, ban, ngành năm 2025 (*chi tiết theo Phụ lục kèm theo*).

Trong đó:

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình = Số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình/Tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Một hồ sơ được coi là hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình thì đáp ứng đủ: Nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua nền tảng thanh toán của Cổng DVCQG, tiếp nhận, xử lý, có kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử và Trả kết quả trên môi trường mạng (*trả kết quả có thể qua bưu chính*); không yêu cầu người dân phải đến trực tiếp, nộp bản giấy hoặc cơ quan nhà nước đi thăm tra, xác minh khi xử lý hồ sơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao các Sở, ban, ngành

a) Căn cứ chỉ tiêu được giao, các Sở, ban, ngành chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao, trong đó tập trung thực hiện:

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cơ quan, đơn vị mình để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chỉ giải quyết hồ sơ đối với các hồ sơ toàn trình có yêu cầu phí, lệ phí khi đã thực hiện thanh toán trực tuyến thông qua Nền tảng thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính phải có kết quả giải quyết bản điện tử hợp lệ (*thực hiện quy trình ký số trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính*) theo quy định và được lưu vào kho cho các tổ chức, cá nhân có thể tái sử dụng.

- Có giải pháp, phương án ưu tiên trả kết quả bản điện tử trên môi trường mạng và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung dịch vụ công trực tuyến toàn trình hằng tháng cho đến khi cung cấp đủ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

b) Rà soát toàn bộ danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi quy trình các TTHC có thể chuyển từ một phần sang toàn trình, đặc biệt là các TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ với số lượng lớn.

c) Rà soát, đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thực chất, hiệu quả, không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính mà 3 năm liên tiếp không phát sinh hồ sơ; không duy trì những dịch vụ công trực tuyến toàn trình mà 2 năm liên tiếp không phát sinh hồ sơ để tránh lãng phí, tốn kém.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ban, ngành thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia; Chương III, IV Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để triển khai DVCTT toàn trình theo hướng đơn giản, thuận tiện, người dân không phải khai báo lại các thông tin, dữ liệu cho cơ quan nhà nước; hướng tới cắt giảm quy trình, thành phần hồ sơ của TTHC.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trong giải quyết TTHC.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu một Cổng tập trung, duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức; Không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra các cơ quan, đơn vị cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo quy định.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì ổn định và thực hiện kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng DVCTT cho người dân, doanh nghiệp; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc tái sử dụng thông tin, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đã số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Chủ trì, liên hệ, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Cổng dịch vụ công quốc gia để triển khai các giải pháp kỹ thuật đánh giá, cấu hình đồng bộ dữ liệu các hồ sơ thuộc dịch vụ công có yêu cầu thu phí theo bộ thủ tục hành chính của các bộ, ngành ban hành nhưng đã được cấp có thẩm quyền của tỉnh phê duyệt miễn phí, lệ phí thì xác định là xử lý toàn trình theo quy định.

4. Đơn vị cung cấp dịch vụ

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện; đáp ứng đầy đủ các chức năng, tính năng, yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và Quyết định số 473/QĐ-BTTTT ngày 03/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024.

- Duy trì, thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống EMC, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành trung ương phục vụ cung cấp DVCTT và giải quyết TTHC. Bảo đảm đồng bộ dữ liệu chính xác giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống EMC phục vụ việc đánh giá hiệu quả, chất lượng cung cấp và sử dụng DVCTT.

- Thực hiện nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ khi sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp và không duy trì (*đóng giao diện*) Cổng DVC cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, KSTTHC, TCHCQT, KGVX, Hà.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

Phụ lục
GIAO CHỈ TIÊU TỶ LỆ HỒ SƠ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XỬ LÝ TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH
CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH NĂM 2025

TT	Tên các Sở, ban, ngành	Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến toàn trình (Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình = Số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình/Tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính)
1	Sở Tài chính	58%
2	Sở Nội vụ	59,45%
3	Sở Tư pháp	99.90%
4	Sở Công Thương	99.57%
5	Sở Xây dựng	75,4%
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	85 %
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	85 %
8	Sở Y tế	77%
9	Sở Khoa học và Công nghệ	100%
10	Sở Dân tộc và Tôn giáo	100%
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	70%
12	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	80%
Tổng		70%